

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

NGUYỄN TRỌNG NGHĨA

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT
TẠI NHÀ HÁT ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM**

**TÓM TẮT
LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ VĂN HÓA
Khóa 11 (2019 – 2021)**

Hà Nội, 2023

**CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TW**

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS Nguyễn Đăng Nghị

Phản biện 1: PGS.TS Nguyễn Thị Phương Châm

Phản biện 2: PGS.TS Trịnh Thị Minh Đức

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ
tại trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương
Vào 14h ngày 23 tháng 3 năm 2023

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Thư viện Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Nhà hát Đài Tiếng nói Việt Nam tiền thân là Đoàn Ca nhạc Đài TNVN được thành lập vào ngày 15/12/1949. Đồng hành với những giai đoạn lịch sử cách mạng của đất nước, Đoàn Ca nhạc Đài TNVN với đội ngũ nghệ sĩ, nhạc công có trình độ chuyên môn cao, thu thanh nhiều tác phẩm âm nhạc mang dấu ấn lịch sử vẫn còn được lưu trữ tại Đài TNVN, góp phần khích lệ, động viên nhân dân cả nước hoàn thành nhiệm vụ cách mạng, đồng thời đóng góp lớn vào sự phát triển của nền âm nhạc nước nhà. Trong giai đoạn hiện nay, Nhà hát chú trọng vào công tác nâng cao chất lượng thu thanh, chất lượng hòa âm, phối khí cho các ca khúc, đáp ứng nhu cầu âm nhạc trên các phương tiện truyền thông của Đài TNVN.

Có thể nói, ca nhạc trên sóng Đài TNVN đã có được sự yêu mến của hàng triệu thính giả suốt hơn 70 năm qua. Tuy nhiên, hiện nay vai trò của những hình thức nghệ thuật từng chiếm lĩnh trái tim của hàng triệu công chúng nói chung, ca nhạc trên sóng Đài TNVN cũng đã mất dần đi sức thu hút. Có nhiều lý do giải thích tình trạng này, ngoài những lý do khách quan khi các phương tiện nghe nhìn ngày một phát triển, thị trường giải trí ngày một hiện đại, phong phú, nền tảng giải trí của mạng internet cũng hết sức đa dạng, đáp ứng tốt nhu cầu của từng đối tượng thưởng thức thì còn có những lý do chủ quan xuất phát từ ngay đội ngũ nghệ sĩ của Nhà hát Đài TNVN. Đó là sự chưa năng động, chưa thực sự thay đổi toàn diện về mặt tư duy, chưa tận dụng thế mạnh của khoa học, của công nghệ thông tin để có những sáng tạo đột phá, mở cánh cửa tiếp cận rộng rãi với thị trường biểu diễn nghệ thuật. Công tác quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật chưa được các nhà lãnh đạo, các nhà quản lý chú trọng.

Theo tìm hiểu của cá nhân học viên, vấn đề đặt ra trong quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật của Nhà hát Đài TNVN đã trở nên cấp bách, nhưng cho đến thời điểm hiện tại, vẫn chưa có nghiên cứu nào đề cập tới lĩnh vực quản lý này. Vì thế, với trách nhiệm của một nghệ sĩ hiện đang công tác tại Nhà hát Đài TNVN, học viên đã lựa chọn đề tài: *Quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật tại Nhà hát Đài Tiếng Nói Việt Nam* làm Luận văn tốt nghiệp Thạc sỹ của mình.

2. Tình hình nghiên cứu

2.1. Các công trình về quản lý văn hóa nghệ thuật

Giáo trình *Khoa học quản lý và quản lý văn hóa* của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội do Phan Văn Tú chủ biên đã làm rõ những khái niệm, thuật ngữ cơ bản của khoa học quản lý văn hóa cũng như những mối liên hệ hữu cơ giữa các yếu tố của ngành này.

Chính sách văn hóa trên thế giới và việc hoàn thiện chính sách văn hóa ở Việt Nam của tác giả Nguyễn Văn Tinh đã khái quát hệ thống các chính sách về văn hóa đang được áp dụng trên toàn thế giới. Tác giả cũng từ cơ sở đó nhìn nhận những vấn đề về việc thực hiện chính sách văn hóa ở Việt Nam.

Lược sử quản lý văn hóa ở Việt Nam Hoàng Sơn Cường đã được xuất bản khá sớm vào năm 1998.

Cuốn *Quản lý văn hóa, tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế* của tác giả Phan Hồng Giang và Bùi Hoài Sơn là cuốn sách có sự tham chiếu chính sách quản lý văn hóa từ các nước như Vương quốc Anh, Trung Quốc, Mỹ, Hàn Quốc... để từ những mô hình đó, tìm kiếm những bài học cho việc xây dựng chính sách quản lý văn hóa ở Việt Nam.

Cuốn *Văn hóa Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế* tác giả Nguyễn Chí Bền (chủ biên), nhóm các tác giả nhận định về hình thái mới của giao lưu văn hóa thời hiện đại cũng như

những gì cần gìn giữ về sự khác biệt của mỗi nền văn hóa, từ đó nhìn nhận về văn hóa Việt Nam vốn có quá trình lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước.

Cuốn *Hợp tác quốc tế về văn hóa trong thời kỳ đổi mới ở Việt Nam* của Lê Thị Hoài Phương có nội dung chủ yếu nhằm khái quát chính sách của Nhà nước Việt Nam và của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong lĩnh vực hợp tác quốc tế về văn hoá từ năm 1986 đến nay.

2.2. Các công trình viết về quản lý nghệ thuật biểu diễn

Năm 2017, Luận án Tiến sĩ của tác giả Nguyễn Thanh Xuân nghiên cứu về *Quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức nghệ thuật biểu diễn công lập trên địa bàn Hà Nội*, đã nghiên cứu về hoạt động cũng như giải pháp nâng cao công tác quản lý về nguồn nhân lực NTBD chuyên nghiệp ở các đơn vị, nhà hát trực thuộc cơ quan Bộ Văn hóa thể thao và du lịch quản lý trên địa bàn Hà Nội. Luận án là những gợi ý tốt cho các phân tích, đánh giá về nghệ sĩ chuyên nghiệp tại Hà Nội.

Luận văn *Quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật sân khấu truyền thống ở Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch* của Lê Thị Thu Hiền năm 2009.

Luận văn *Quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật tại Nhà hát Tuổi Trẻ* của Trần Thục Quyên (2006) đã nghiên cứu, đánh giá thực trạng hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp của Nhà hát Tuổi Trẻ và đề xuất phương hướng, giải pháp quản lý nhà nước trong nền kinh tế thị trường.

Luận văn *Quản lý hoạt động biểu diễn của Nhà hát Múa rối Việt Nam* tác giả Nguyễn Hữu Hiệp (2015) đã nghiên cứu đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong công tác quản lý hoạt động biểu diễn tại Nhà hát Múa rối Việt Nam và đề xuất các giải pháp như:

hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nhà nước; xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp với đội ngũ nghệ sĩ để thu hút nguồn nhân lực nhằm phát triển Nhà hát.

Luận văn *Quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật của Nhà hát Chèo Việt Nam* Nguyễn Kim Ngân (2015) đã phân tích, đánh giá những tồn tại, hạn chế đối với hoạt động biểu diễn nghệ thuật sân khấu Chèo truyền thống hiện nay, nhất là thực tiễn biểu diễn của Nhà hát Chèo Việt Nam.

Quản lý Nhà hát Chèo Quân Đội của Hà Quang Hảo, Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương, 2018.

Luận văn *Quản lý hoạt động Nhà hát Nghệ thuật đương đại Việt Nam* của học viên Đinh Văn Tuấn, đã đánh giá những cơ hội và thách thức của đơn vị trong quá trình tự chủ tài chính trên cơ sở đó đề xuất giải pháp hoàn thiện bộ máy tổ chức, phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu, thị hiếu và trình độ thưởng thức của khán giả đương đại.

Ngoài ra còn có một số luận văn Thạc sỹ như *Công tác quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật của Cục Nghệ thuật biểu diễn* của Phạm Phương Thùy, trường Đại học Văn hóa Hà nội 2005; *Nghệ thuật biểu diễn của thủ đô Hà Nội, thực trạng và giải pháp* của Bùi Thúy Bình, Học viện Chính trị Quốc Gia Hồ Chí Minh năm 2009; *Quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật tại Nhà hát Chèo Ninh Bình* [33] của Ninh Việt Triều, Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương, 2018; *Quản lý hoạt động nghệ thuật tại Nhà hát kịch Việt Nam* [18] của Lại Huy Hoàng, Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương, 2019 ... đều đi theo cách tiến hành chung là từ lý thuyết áp dụng vào phân tích thực tiễn hoạt động của các đơn vị, rồi trên cơ sở đó tìm ra nguyên nhân làm cho các đơn vị nghệ thuật này chưa đi đúng hướng phát triển cần thiết, cuối cùng là đưa ra một số giải pháp, phương hướng có tính chất bền vững...

Các luận văn đều đề cập tới công tác quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật tại một đơn vị sân khấu cụ thể, với những chức năng nhiệm vụ nói chung là phục vụ khán giả yêu mến sân khấu. Đa phần các luận văn đều tập trung nghiên cứu thực trạng các lĩnh vực của công tác quản lý Nhà hát như: Hoạt động biểu diễn nghệ thuật, nguồn nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất, đào tạo. Đáng chú ý là những phân tích về những khó khăn trong công tác biểu diễn hiện nay khi khán giả không còn đam mê sân khấu biểu diễn, nhất là với những loại hình nghệ thuật truyền thống như Chèo, Cải lương, thậm chí Kịch nói vốn được đánh giá là thể loại sân khấu có tính tiên phong khi tiệm cận nhanh chóng, gần gũi với những vấn đề từ hiện thực xã hội đương đại... Trong điều kiện đó, quản lý biểu diễn nghệ thuật gặp rất nhiều khó khăn thách thức, những công tác liên quan tới biểu diễn nghệ thuật như các loại hình nghệ thuật tham gia vào quá trình sáng tạo, biểu diễn như kịch bản, đạo diễn, đội ngũ nghệ sĩ, họa sĩ, nhạc sĩ đều rất dễ bị tổn thương.

2.3. Đánh giá chung

Những nghiên cứu trên đã góp phần làm rõ thêm cơ sở lý luận về quản lý nhà nước đối với lĩnh vực văn hóa nghệ thuật nói chung và quản lý hoạt động biểu diễn của các đơn vị địa phương, các Nhà hát nghệ thuật nói riêng. Việc tổng thuật các công trình nghiên cứu trên đã giúp học viên có cái nhìn tổng quan về thực trạng, cách thức công tác quản lý tại các Nhà hát nghệ thuật chuyên nghiệp cũng như bối cảnh và vị trí của các đơn vị nghệ thuật trong xã hội đương đại. Những đóng góp về các giải pháp, kiến nghị của các tác giả về công tác quản lý có ý nghĩa rất quan trọng, giúp các nhà hoạch định, các nhà quản lý vận dụng vào thực tế quản lý văn hóa, nghệ thuật tại các thiết chế văn hóa. Trên cơ sở đó, các nghiên cứu trên đã đưa ra các kết luận và đạt được những kết quả nhất định. Nhưng những nghiên cứu khoa học đó chủ yếu mới tập trung vào phần lý luận, tính ứng dụng vào thực tế hoạt động của các đơn vị chưa cao.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Đi sâu phân tích và làm rõ thực trạng quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật của Nhà hát Đài TNVN, từ đó đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động của Nhà hát trong thời gian tới.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Hệ thống những vấn đề chung (lý luận và pháp lý) về quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật của nhà hát.

Khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng công tác quản lý của Nhà hát Đài TNVN hiện nay.

Đề xuất những giải pháp tích cực cho công tác quản lý hoạt động nghệ thuật, tổ chức biểu diễn nhằm giúp cho Nhà hát Đài TNVN đạt hiệu quả cao trong các hoạt động biểu diễn, đào tạo, xây dựng đội ngũ nghệ sĩ... phát triển đúng xu thế chung của xã hội.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Cách thức quản lý hoạt động nghệ thuật tại Nhà hát Đài TNVN, cụ thể là quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật; quản lý phát triển nguồn nhân lực biểu diễn nghệ thuật; quản lý tài chính từ hoạt động biểu diễn nghệ thuật; quản lý hoạt động phát triển khán thính giả và hoạt động có doanh thu.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu các lĩnh vực của công tác quản lý hoạt động Nhà hát Đài TNVN như: Hoạt động chuyên môn, hoạt động biểu diễn nghệ thuật, hoạt động biểu diễn phục vụ chính trị, hoạt động tài chính, hoạt động marketing nghệ thuật.

Luận văn tập trung nghiên cứu thực trạng công tác quản lý hoạt động Nhà hát Đài TNVN từ 2009 (năm được nâng cấp từ Đoàn ca nhạc Đài TNVN lên Nhà hát Đài TNVN) đến nay.

5. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện nội dung theo yêu cầu của đề tài, người viết sử dụng các phương pháp sau:

- Phương pháp phân tích tổng hợp tư liệu
- Phương pháp khảo sát, điền dã
- Phương pháp tiếp cận liên ngành

6. Những đóng góp của luận văn

6.1. Đóng góp về mặt lý luận

Hệ thống hóa những vấn đề chung về công tác quản lý Nhà nước tại Nhà hát Đài TNVN, một đơn vị nghệ thuật thuộc Đài phát thanh Quốc gia.

6.2. Đóng góp về thực tiễn

Đề tài góp phần nâng cao công tác quản lý của Nhà hát Đài Tiếng Nói Việt Nam, mà trọng tâm là quản lý hoạt động nghệ thuật; đồng thời nâng cao chất lượng trong hoạt động quản lý; đề xuất một số giải pháp về quản lý nguồn nhân lực, phát huy nội lực, chế độ chính sách, truyền thông quảng bá và cũng góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ và nghệ sỹ.

Là tài liệu tham khảo cho những ai quan tâm tới lĩnh vực này, đặc biệt là cho các nhà quản lý tại Nhà hát Đài TNVN,.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, Luận văn gồm 3 chương như sau:

Chương 1: Những vấn đề chung về quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật và Nhà hát Đài Tiếng Nói Việt Nam

Chương 2: Thực trạng quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật của Nhà hát Đài Tiếng Nói Việt Nam

Chương 3: Giải pháp về quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật của Nhà hát Đài Tiếng nói Việt Nam

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT VÀ NHÀ HÁT ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM

1.1. Các khái niệm cơ bản

1.1.1. *Quản lý*

Thuật ngữ quản lý được hiểu là: Khi con người hợp tác với nhau trong một tập thể để cùng nhau làm việc, có thể làm việc theo cách suy nghĩ riêng, không có sự định hướng, chỉ đạo. Cách làm việc này có thể đạt được hiệu quả, nhưng cũng có thể không đạt hiệu quả. Nhưng khi hoạt động trong một tổ chức, nếu biết cách tổ chức các hoạt động và biết cách quản lý thì triển vọng đạt kết quả sẽ chắc chắn sẽ tốt hơn.

1.1.2. *Nghệ thuật*

Nghệ thuật là hoạt động sáng tạo có ý thức xã hội đặc biệt để phản ánh hiện thực qua những hình tượng sinh động, cụ thể, có tính thẩm mỹ... Có các loại hình nghệ thuật như: kiến trúc, hội họa, sân khấu, điện ảnh, âm nhạc...

1.1.3. *Biểu diễn nghệ thuật*

Biểu diễn nghệ thuật xét về cơ cấu có 2 thành phần chính là nghệ sĩ và khán giả. Những hình thức, ngôn ngữ nghệ thuật được sử dụng trong buổi biểu diễn là phương tiện nhằm thỏa mãn nhu cầu và ý thức thẩm mỹ của cả người nghệ sĩ và công chúng.

1.1.4. *Quản lý nghệ thuật*

Quản lý nghệ thuật là phải hướng tới tạo ra các sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật để làm phong phú đời sống tinh thần cũng như khả năng sáng tạo của con người trong xã hội.

1.1.5. *Quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật*

Là những cơ chế, chính sách được Nhà nước ban hành nhằm giúp cho các hoạt động biểu diễn nghệ thuật được phát huy và đảm bảo thực hiện theo đúng pháp luật. Quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật là quá trình tác động một cách tổng hợp lên tất cả các nội dung liên quan đến việc tạo ra tác phẩm nghệ thuật, bao gồm: tác giả, đạo diễn, diễn viên, họa sĩ, nhạc sĩ, kỹ sư âm thanh ánh sáng, kỹ thuật viên hậu đài...

1.1.6. Nhà hát

Nhà hát là một thiết chế nghệ thuật đầy đủ từ ý tưởng, đến tư duy sáng tạo, quá trình thực hành sáng tạo các tác phẩm, chương trình nghệ thuật và trình diễn phục vụ công chúng, khán giả tại địa điểm biểu diễn của mình. Ngoài chức năng chính là tổ chức và biểu diễn nghệ thuật thì ngày nay cùng với sự phát triển và nhu cầu của xã hội, của cộng đồng, Nhà hát có thêm một số chức năng mới như kết hợp hoạt động du lịch văn hóa, là địa điểm tổ chức các sự kiện chính trị, hoạt động xã hội.

1.2. Các văn bản quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật

1.2.1. Văn bản của trung ương

Từ rất sớm, Đảng ta đã có định hướng về văn hóa nói chung, trong đó có nghệ thuật. *Đề cương văn hóa 1943* là văn kiện đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam về định hướng văn hóa văn nghệ với nội dung cơ bản là “dân tộc, khoa học, đại chúng”. Đề cương cũng nêu ra hệ thống lý luận về văn hóa văn nghệ với hạt nhân cơ bản là văn hóa phải phục vụ cách mạng, văn nghệ phục vụ chính trị...

1.2.2. Văn bản của Đài Tiếng nói Việt Nam

Trong những năm qua Ban lãnh đạo Đài Tiếng nói Việt Nam luôn có văn bản chỉ đạo công tác chuyên môn cũng như các công tác khác để hoạt động của nhà đài ngày càng đạt chất lượng tốt hơn.

1.3. Nội dung quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật

Trên cơ sở soi chiếu các nội dung ở văn bản nhà nước quy định đưa ra và căn cứ tình hình thực tế khảo sát của Nhà hát Đài Tiếng nói Việt Nam, ngoài những nội dung nghiên cứu về chủ thể quản lý, cơ chế phối hợp, nguồn lực cơ sở vật chất và tài chính ra, nội dung nghiên cứu của luận văn về quản lý hoạt động BDNT của Nhà hát được tác giả tập trung vào các vấn đề chính sau:

- Triển khai thực hiện và ban hành các văn bản quản lý
- Công tác sản xuất thu thanh
- Công tác tổ chức biểu diễn

1.4. Khái quát về Nhà hát Đài Tiếng Nói Việt Nam

1.4.1. Quá trình hình thành và phát triển của Nhà hát

1.4.1.1. Quá trình hình thành

Nhà hát Đài TNVN là một trong những đơn vị biểu diễn nghệ thuật có tuổi đời lâu nhất, nếu tính đến sự ra đời của đơn vị tiền thân là Đoàn ca nhạc Đài TNVN. Ngày 15/9/1945, thời điểm được cho là bắt đầu hình thành của đơn vị, chỉ sau ngày Quốc khánh 02/09/1945 có hơn chục ngày. Tới tháng 5 năm 1947, hình thành nhóm ca nhạc chuyên trách, tới ngày 15/12/1947, chính thức ra đời Đoàn Ca nhạc Đài TNVN và đến năm 2008, trải qua nhiều tên gọi, Đoàn Ca nhạc Đài TNVN chính thức mang tên Nhà hát Đài TNVN.

1.4.1.2. Quá trình phát triển của Nhà hát

Giai đoạn (1947-1975): từ khi thành lập Phòng Ca nhạc Đài TNVN ngay khi Đài TNVN ra đời cùng nhạc hiệu và lời xướng đã có nhạc nền, bài ca... cho tới những năm tháng cả nước bước vào giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ, hai cuộc kháng chiến trường kỳ chống giặc ngoại xâm là Pháp và Mỹ.

Giai đoạn 1987-2009: có những bước tạm chững lại dù Đoàn ca nhạc vẫn đáp ứng được nhu cầu phục vụ chính trị, tuyên truyền chung của Đảng và Nhà nước tuy nhiên, làn sóng đổi mới, những khái niệm như kinh tế thị trường dần phổ biến cũng ảnh hưởng không nhỏ tới tâm tư tình cảm của các ca sĩ, nhạc sĩ, nhạc công... của đơn vị.

1.4.2. Đặc điểm hoạt động biểu diễn nghệ thuật của Nhà hát

Như đã đề cập ở tiểu mục khái quát về Nhà hát Đài TNVN, đơn vị có những cơ chế hoạt động mang tính đặc thù riêng vì chuyên để phục vụ phát trên làn sóng phát thanh quốc gia. Thực chất, Nhà hát Đài TNVN chủ yếu là phần trình diễn thanh nhạc, nhạc cổ truyền, nhạc dân tộc và âm nhạc nói chung. Đây là hình thức nghệ thuật khá đặc thù và là thành phần không thể thiếu của bất kỳ đài phát thanh nào và nó cũng quy định những điểm khác biệt của Nhà hát Đài TNVN khi so sánh với các đơn vị Nhà hát nghệ thuật khác.

1.4.3. Vai trò của công tác quản lý đối với hoạt động biểu diễn nghệ thuật Nhà hát

Công tác quản lý luôn giữ vai trò hết sức quan trọng khi giữ vai trò duy trì, điều hành và chỉ đạo, chấn chỉnh và định hướng để các đơn vị nghệ thuật phát triển đúng hướng, đúng yêu cầu như chức năng nhiệm vụ cho Nhà hát đã đề ra.

Với chức năng tổ chức liên quan đến các hoạt động thành lập nên các bộ phận trong tổ chức để đảm nhận những hoạt động cần thiết, xác định các mối quan hệ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm giữa các bộ phận đó.

Tiểu kết

Chúng tôi tìm hiểu những vấn đề lý luận chung về quản lý hoạt động biểu diễn qua việc xác định các khái niệm lý luận mang tính cơ sở như quản lý, quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật, Nhà hát, quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật Nhà hát, và một số chính sách của quản lý Nhà nước có liên quan đến hoạt động quản lý Nhà hát ở nước ta hiện nay. Từ đó, xác định các nội dung về quản lý Nhà hát như: Xây dựng và quản lý chương trình, tổ chức và quản lý hoạt động biểu diễn, quản lý nguồn nhân lực...

Qua việc khái quát những nét đặc thù của Nhà hát Đài TNVN cùng quá trình hình thành và phát triển của Nhà hát, chúng tôi cố gắng tổng kết những kết quả đã đạt được về mặt nghệ thuật của đơn vị cũng như cơ cấu, chức năng nhiệm vụ, đặc thù trong hoạt động biểu diễn nghệ thuật và vai trò của công tác quản lý tại Nhà hát.

Chương 2**THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BIỂU DIỄN
NGHỆ THUẬT CỦA NHÀ HÁT ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM****2.1. Chủ thể quản lý và cơ chế phối hợp****2.1.1. Bộ Thông tin và Truyền thông**

Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về báo chí; xuất bản, in, phát hành; phát thanh và truyền hình; thông tin điện tử; thông tấn; thông tin đối ngoại; thông tin cơ sở; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin; ứng dụng công nghệ thông tin; an toàn thông tin mạng; giao dịch điện tử; chuyển đổi số quốc gia và quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

2.1.2. Đài Tiếng nói Việt Nam

Đài Tiếng nói Việt Nam là cơ quan thuộc Chính phủ, là đài phát thanh quốc gia, cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện thực hiện chức năng thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần giáo dục, nâng cao dân trí, phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân bằng các chương trình phát thanh và các loại hình báo chí, truyền thông đa phương tiện khác.

2.1.3. Nhà hát Đài Tiếng nói Việt Nam**2.1.3.1. Cơ cấu tổ chức**

Về cơ cấu tổ chức thì như đa số các Nhà hát công lập khác của Nhà nước, Nhà hát Đài TNVN hôm nay cũng có các phòng ban cơ bản gồm: Ban Giám đốc (1 Giám đốc và 3 Phó Giám đốc), các phòng chức năng (Phòng Hành chính- Tổ chức; Phòng Nghệ thuật và

Tổ chức biểu diễn) và 02 đoàn nghệ thuật (Đoàn Ca nhạc mới và Đoàn Ca nhạc dân tộc) với tổng số 55 cán bộ, viên chức, nghệ sĩ... trong đó có 4 hợp đồng lao động. Nòng cốt là hai đoàn nghệ thuật chiếm con số chủ yếu. Đoàn Ca nhạc dân tộc tập hợp rất nhiều thể loại âm nhạc dân gian, truyền thống như Chèo, Cải lương, Ca Huế, Xẩm...

2.1.3.2. Chức năng, nhiệm vụ

Theo Nghị định số 03/2018/NĐ-CP [45] quy định, Đài TNVN là cơ quan thuộc Chính phủ, là đài phát thanh quốc gia thực hiện chức năng thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần giáo dục, nâng cao dân trí, phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân bằng các chương trình phát thanh và các loại hình báo chí, truyền thông đa phương tiện khác.

2.1.4. Cơ chế phối hợp giữa các chủ thể quản lý

Quá trình quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật sẽ chịu ảnh hưởng rất nhiều của chủ thể trực tiếp và chủ thể gián tiếp. Đối với việc triển khai thực hiện biểu diễn nghệ thuật, chủ thể gián tiếp đưa chủ trương, đường lối, quy định và hướng dẫn có tính pháp lý để các chủ thể trực tiếp triển khai thực hiện và áp dụng. Chủ thể gián tiếp có sự phân cấp rõ ràng để mỗi cấp có những phương pháp quản lý riêng. Mỗi chủ thể gián tiếp đều có những vai trò riêng, nhưng tựu chung lại nhiệm vụ và vai trò của họ đều nhằm mục đích giúp cho chủ thể trực tiếp thực hiện nhiệm vụ thực hiện xây dựng biểu diễn nghệ thuật được tốt nhất và đạt hiệu quả cao nhất, tạo sự đồng bộ, lan tỏa từ cán bộ đến khán giả.

2.2. Các nguồn lực

2.2.1. Nguồn nhân lực

Quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật thì nội dung được quan tâm nhất chính là quản lý con người trực tiếp tham gia biểu diễn nghệ thuật, bởi đó là lực lượng đóng vai trò trung tâm, cốt lõi nhất.

Hiện nay, quản lý nguồn nhân lực ở các đơn vị Nhà hát nghệ thuật Việt Nam hầu hết đều theo mô hình quản lý hành chính và phân cấp từ cao xuống thấp. Cách quản lý này mang tính cứng nhắc, ít phù hợp với môi trường nghệ thuật, môi trường đòi hỏi sự sáng tạo, đổi mới liên tục để đáp ứng yêu cầu có được những tác phẩm nghệ thuật đích thực, đỉnh cao.

2.2.2. Cơ sở vật chất

Nhìn lại chặng đường phát triển của Nhà hát Đài TNVN nói riêng, có thể thấy sự lớn mạnh không ngừng không chỉ ở số lượng, chất lượng tác phẩm, lực lượng ca sĩ, nhạc công, nhạc sĩ, nghệ sĩ mà còn là cơ sở vật chất ngày một được cải thiện, hiện đại.

Theo đúng yêu cầu cơ cấu của một Nhà hát cần có rạp biểu diễn, Nhà hát Đài đang quản lý một rạp diễn khá hiện đại, đáp ứng được nhu cầu biểu diễn của các đơn vị nghệ thuật muốn tận dụng mọi ưu thế của công nghệ vào tác phẩm sân khấu, vào các chương trình ca múa nhạc.

2.2.3. Tài chính

Nhà hát Đài Tiếng nói Việt Nam là đơn vị sự nghiệp có thu, đơn vị dự toán cấp 2, có con dấu và tài khoản riêng. Nhà hát lập kế hoạch lao động – tiền lương hàng năm, đảm bảo kịp thời; hoàn thành quy hoạch quản lý giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026- 2031 cấp ban và cấp phòng, đúng yêu cầu và quy định của cơ quan cấp trên;

2.3. Công tác quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật

2.3.1. Triển khai thực hiện và ban hành các văn bản quản lý

Công tác văn thư, lưu trữ bước đầu đáp ứng được những yêu cầu trong thời đại chuyển đổi số, bằng các văn bản điện tử. Công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng được thực hiện tốt, thường xuyên báo cáo công tác kiểm tra đơn thư khiếu nại, phòng chống tham nhũng đúng thời hạn; nghiên cứu bổ sung, đóng góp ý kiến cho những Dự thảo Quy chế của Đài TNVN và các đơn vị xây dựng trong năm.

2.3.2. Công tác sản xuất, thu thanh

Trong năm 2022, công tác chuyên môn của Nhà hát Đài TNVN không ngừng nâng cao chất lượng, các tác phẩm sản xuất luôn bám sát được nội dung tuyên truyền, bám sát những sự kiện lớn của đất nước, chào mừng những ngày lễ lớn của dân tộc.

Đáng chú ý là việc, trước những biến đổi của xã hội (sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ khiến thị hiếu người xem thay đổi, cách thức giải trí cũng trở nên rất đa dạng...) đơn vị cũng đã có những nhận thức mới, thay đổi trong tư duy, không còn là tư thế *nói cho triệu người nghe* mà là nhận thức đang *nói với bạn*.

2.3.3. Công tác tổ chức biểu diễn

2.3.3.1. *Quản lý xây dựng chương trình biểu diễn nghệ thuật*

2.3.3.2. *Quản lý tổ chức biểu diễn nghệ thuật của Nhà hát*

2.3.3.3. *Đào tạo và phát triển đội ngũ*

2.3.3.4. *Kiểm tra, giám sát và thi đua khen thưởng*

2.4. Đánh giá chung

2.4.1. Kết quả đạt được

Nhà hát Đài TNVN là một trong những đơn vị nghệ thuật có truyền thống xây dựng và phát triển nhiều thập niên, đã xây dựng được thương hiệu, uy tín và vị thế của một đơn vị nghệ thuật ca nhạc mang tầm Quốc gia.

Nhiều chương trình nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị của Nhà hát Đài trong những năm qua đã được khán giả đánh giá cao bởi chất lượng nghệ thuật với phong cách sân khấu hiện đại, dàn dựng công phu, hấp dẫn với những điểm nhấn thu hút khán giả, đồng thời đáp ứng nhu cầu của Nhà nước trong công việc tuyên truyền cũng như ca ngợi đất nước Việt Nam tươi đẹp, con người Việt Nam với những đức tính tốt đẹp.

Nhà hát luôn luôn là một trong những đơn vị tham gia vào các chương trình nghệ thuật lớn, quan trọng cả ở trong và ngoài nước. Nhà hát sở hữu một tập thể các ca sĩ, nhạc công, nghệ sĩ có tài năng, có ý thức trách nhiệm và tính kỷ luật cao trong lao động nghệ thuật.

2.4.2. Một số hạn chế, khó khăn

Thứ nhất, hạn chế về nguồn nhân lực, chưa có kế hoạch phát triển tài năng của nghệ sĩ và chính sách đãi ngộ hợp lý

Thứ hai, trình độ cán bộ quản lý chưa được chuyên sâu

Thứ ba, các chương trình giao lưu, học hỏi trong và ngoài nước chưa được tổ chức nhiều.

Thứ tư, hoạt động marketing nghệ thuật chưa được các cấp chú trọng.

Thứ năm, cơ sở vật chất của Nhà hát chưa được phát huy hết công năng.

Tiểu kết

Nhà hát Đài TNVN là một đơn vị nghệ thuật đã tiếp tục gìn giữ và phát huy truyền thống hơn bảy thập niên với một thương hiệu nghệ thuật đã được nhân dân ghi khắc, Đảng và Nhà nước đã tưởng thưởng qua những huân huy chương, danh hiệu Anh hùng các lực lượng vũ trang.

Trên nguyên tắc và cơ sở là các văn bản quy phạm, Nhà hát đã liên tục có những đổi mới sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tăng cường thu hút đội ngũ các nghệ sĩ trẻ, tài năng đến với Nhà hát để cống hiến năng lực sáng tạo. Nhà hát cũng có Quy chế riêng, là tài liệu nội bộ để quản lý các hoạt động cơ bản của đơn vị.

Có thể nói, Nhà hát Đài TNVN đã đạt được thành tựu rất đáng tự hào, song hành cùng lịch sử cách mạng của đất nước. Hàng ngàn những bản nhạc, lời ca, bài bản dân ca... đã được lưu giữ chính là những trang sử sống động của đất nước và luôn còn mãi với thời gian, với con người VN.

Chương 3**GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG
BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT CỦA NHÀ HÁT ĐÀI TIẾNG NÓI
VIỆT NAM****3.1. Những căn cứ đề xuất giải pháp*****3.1.1. Bối cảnh xã hội và nhu cầu thưởng thức của thính giả, công chúng***

Ở thời đại cách mạng thông tin đã bùng nổ, rất nhiều nghi ngờ đối với tương lai của phát thanh, nhưng những người hoạt động trong lĩnh vực này vẫn luôn tin tưởng rằng, phát thanh sẽ tiếp tục duy trì được sự phổ cập trên toàn cầu và ngày càng phát triển nhờ sự bao trùm, lan tỏa của hệ thống internet.

Thêm vào đó, phát thanh vẫn luôn là một phương tiện truyền thông phổ cập toàn cầu, có tính đồng nhất, đặc biệt là phổ cập tới những khu vực còn nghèo, chưa được quan tâm đầy đủ như nông thôn, những vùng núi, vùng biển vốn khó tiếp cận.

3.1.2. Theo định hướng của Đảng, Nhà nước đối với Nhà hát

Trung thành với chức năng nhiệm vụ từng đề ra đối với Đài TNVN, mục tiêu cao nhất hướng tới là giữ vững định hướng chính trị tư tưởng, bám sát quan điểm, đường lối chính trị tư tưởng, định hướng tuyên truyền của Đảng và Nhà nước, thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích, chức năng vừa là cơ quan ngôn luận của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể quần chúng, vừa là diễn đàn của nhân dân.

3.2. Đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động biểu diễn của Nhà hát Đài Tiếng nói Việt Nam***3.2.1. Giải pháp chung về quản lý Nhà nước với hoạt động biểu diễn nghệ thuật của Nhà hát***

3.2.1.1. Xác định rõ bản chất hoạt động quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật của Nhà hát

3.2.1.2. Nâng cao trình độ quản lý của các chủ thể

3.2.1.3. Đảm bảo tính đồng bộ

3.2.1.4. Đảm bảo tính thống nhất, tính khả thi

3.2.2. Những giải pháp cụ thể về quản lý hoạt động biểu diễn của Nhà hát

Để đáp ứng tốt và hoàn thành nhiệm vụ chức năng của Nhà hát Đài TNVN, cần có những giải pháp mang tính xây dựng, gắn bó chặt chẽ với thực tế, xuất phát từ chính những đánh giá về công tác quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật của Nhà hát.

3.2.2.1. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Bồi dưỡng, phát triển tài năng của nghệ sĩ Nhà hát

Yêu cầu cao hơn với các cấp quản lý Nhà hát

3.2.2.2. Tăng cường giao lưu, học hỏi

3.2.2.3. Thành lập và phát triển hoạt động marketing

3.2.2.4. Phát huy công năng về cơ sở vật chất

3.2.2.4. Về chế độ, chính sách đãi ngộ

Tiểu kết

Xuất phát từ những phân tích về bối cảnh xã hội hiện đại và những thay đổi trong nhu cầu của khán thính giả đương thời cùng yêu cầu đáp ứng những đổi mới trong chính sách phát triển văn hóa văn nghệ của Đảng và Nhà nước... chúng tôi đã đưa ra những giải pháp để tăng cường quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật. Đồng thời cũng có những giải pháp cụ thể như nâng cao chất lượng nguồn nhân lực từ cá nhân nghệ sĩ cho tới đội ngũ lãnh đạo, tăng cường công tác giao lưu học hỏi từ các đơn vị bạn, từ những kiến thức

chung trong hoạt động nghệ thuật của thế giới, xây dựng và phát triển đội ngũ marketing, phát huy tối đa công năng từ cơ sở vật chất của đơn vị...

Giữa các giải pháp này có mối quan hệ hữu cơ, không thể tách rời nhau, biểu hiện sự tương quan giữa công tác quản lý, tổ chức và biểu diễn nghệ thuật ở các khâu như quản lý nhân sự, quản lý cơ sở vật chất, quản lý công tác tiếp cận đối tượng thụ hưởng sản phẩm nghệ thuật....

Những giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật xuất phát từ chính thực tế của Nhà hát Đài TNVN, từ chính bản thân với tư cách là một thành viên của Nhà hát...

Cũng qua nghiên cứu quá trình hoạt động của Nhà hát Đài TNVN cho thấy, tiềm năng của các anh chị em nghệ sĩ còn rất nhiều, cần được phát huy, khơi gợi như những sự kiện lớn hợp tác với các đơn vị bên ngoài để làm những chương trình sự kiện lớn, việc các nghệ sĩ phát huy khả năng diễn xuất để có những tác phẩm sân khấu đích thực, đúng nghĩa như ở tác phẩm *Ngàn năm mây trắng*, đủ để huy động hết các nghệ sĩ của Nhà hát trong một bản lĩnh mới.

KẾT LUẬN

Nhà hát Đài TNVN đã có thành tích cống hiến rất lớn cho sự nghiệp cách mạng của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Thành tích hơn 70 xây dựng và trưởng thành đó đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận bằng rất nhiều Huân huy chương cao quý: Huân chương Lao động hạng Nhất, Huân chương Độc lập hạng Nhất, có 3 nhạc sỹ được Giải thưởng Hồ Chí Minh, 15 nhạc sỹ được nhận Giải thưởng Nhà nước, 9 Nghệ sỹ Nhân dân, 60 nghệ sỹ Ưu tú...

Chúng tôi tìm hiểu những vấn đề lý luận chung về quản lý hoạt động biểu diễn qua việc xác định các khái niệm lý luận mang tính cơ sở như quản lý, quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật, Nhà hát, quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật Nhà hát, và một số chính sách của quản lý Nhà nước có liên quan đến hoạt động quản lý Nhà hát ở nước ta hiện nay.

Khái quát những nét đặc thù của Nhà hát Đài TNVN cùng quá trình hình thành và phát triển của Nhà hát để tìm hiểu những kết quả đã đạt được về mặt nghệ thuật của đơn vị cũng như cơ cấu, chức năng nhiệm vụ, đặc thù trong hoạt động biểu diễn nghệ thuật và vai trò của công tác quản lý tại Nhà hát. Là một đơn vị thuộc Đài TNVN, Nhà hát Đài TNVN có nhiệm vụ quảng bá, phát huy các giá trị văn hóa nghệ thuật nói chung, nghệ thuật dân ca truyền thống nói chung; góp phần tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; bồi dưỡng, phát triển, nâng cao trình độ thẩm mỹ của công chúng.

Trên nguyên tắc và cơ sở là các văn bản quy phạm, Nhà hát đã liên tục có những đổi mới sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tăng cường thu hút đội ngũ các nghệ sỹ trẻ, tài năng đến với Nhà hát để cống hiến

năng lực sáng tạo. Nhà hát cũng có Quy chế riêng, là tài liệu nội bộ để quản lý các hoạt động cơ bản của đơn vị.

Bên cạnh đó, như phần nhiều các nhà hát nghệ thuật khác trên toàn quốc, công tác quản lý hoạt động của nhà hát cũng bộc lộ một số tồn tại: quy định chưa rõ ràng trong công tác tổ chức, phát triển xây dựng đội ngũ ca sĩ, nhạc công, nghệ sĩ kế cận của nhà hát; công tác quản lý tài chính, công tác marketing và phát triển khán giả chưa được chú trọng thích đáng... Trong khi đó, công tác quản lý hoạt động biểu diễn của Nhà hát vẫn còn nhiều điểm bất cập, chưa kích thích được sáng tạo của chính đội ngũ ca sĩ, nhạc sĩ, nhạc công, nghệ sĩ của đơn vị. Nguồn nhân lực của Nhà hát còn thiếu những nghệ sĩ tài năng, có độ lùi cuốn mạnh mẽ thính giả, nhất là đối với thế hệ thính giả trẻ tuổi. Các phòng ban chuyên môn còn thiếu cán bộ có năng lực quản lý; Chính sách chung cho các nghệ sĩ nói chung, nghệ sĩ Nhà hát Đài TNVN nói riêng chưa đủ để động viên anh chị em hết mình cống hiến... Những tồn tại trong công tác quản lý này đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển hoạt động biểu diễn nghệ thuật của Nhà hát.

Từ những phân tích về nguyên nhân chính của hiện trạng này để đưa ra những giải pháp có tính thực tế, khả thi, cụ thể ở từng giai đoạn đối với công tác quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật. Đó là những giải pháp chung về công tác quản lý Nhà nước để xác định rõ bản chất hoạt động quản lý nghệ thuật biểu diễn của Nhà hát, đưa ra những yêu cầu về chất lượng nguồn nhân lực, yêu cầu chung về tính đồng bộ, thống nhất... Đồng thời cũng có những giải pháp cụ thể như nâng cao chất lượng nguồn nhân lực từ cá nhân nghệ sĩ cho tới đội ngũ lãnh đạo, tăng cường công tác giao lưu học hỏi từ các đơn vị

bạn, từ những kiến thức chung trong hoạt động nghệ thuật của thế giới, xây dựng và phát triển đội ngũ marketing, phát huy tối đa công năng từ cơ sở vật chất của đơn vị...

Giữa các giải pháp này có mối quan hệ hữu cơ, không thể tách rời nhau, biểu hiện sự tương quan giữa công tác quản lý, tổ chức và biểu diễn nghệ thuật ở các khâu như quản lý nhân sự, quản lý cơ sở vật chất, quản lý công tác tiếp cận đối tượng thụ hưởng sản phẩm nghệ thuật.... Công tác quản lý các hoạt động biểu diễn nghệ thuật là quá trình tác động từ chủ quản quản lý đến đối tượng được quản lý. Đó là quá trình có ý thức, mục đích, kế hoạch, hệ thống, hợp quy luật nhằm thực hiện có chất lượng và hiệu quả mục tiêu đã đề ra.

Những giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật xuất phát từ chính thực tế của Nhà hát Đài TNVN, từ chính bản thân với tư cách là một thành viên của Nhà hát... Những giải pháp đã nêu đều cần được nghiên cứu trong một hệ thống không tách rời, vì chúng bổ sung cho nhau nhằm thực hiện tốt nhất công tác tổ chức, quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật.

Là một nghệ sĩ của Nhà hát, những bước đầu tiên trong nghiên cứu học thuật của mình, chúng tôi mong muốn các cấp lãnh đạo quan tâm nhiều hơn để có thể đưa những tư tưởng, quyết sách rất tích cực, rất tiên tiến của Đảng và Nhà nước về văn học nghệ thuật vào thực tiễn thông qua những cơ chế, chính sách thích đáng, chú trọng tới những đặc thù nghệ thuật của lao động nghệ sĩ. Có như thế, các nghệ sĩ nói chung, tập thể nghệ sĩ Nhà hát Đài TNVN sẽ ngày càng cố gắng để cống hiến nhiều hơn cho nền nghệ thuật nước nhà, nâng cao đời sống tinh thần cho đồng bào và chiến sĩ cả nước...